TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 11/2018/QĐST-KDTM	*Bắc Giang, ngày 20 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 26/2018/TLST-KDTM ngày 16 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số 28C-28D B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Chính Q - Chức vụ: Trưởng phòng trung tâm doanh nghiệp; Ông Vũ Duy H – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

* Bị đơn: Công ty B (nay là Công ty B).

Địa chỉ trụ sở: Số 54, ngõ 6, đường N (nay là số 54 đường N 2), phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn N - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty B có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A tổng số nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 12/11/2018 là 1.653.941.695 đồng (trong đó nợ gốc: 1.357.800.076 đồng; nợ lãi: 296.141.619 đồng) theo các kỳ cụ thể sau:

+ Ngày 30/11/2018, Công ty B trả 57.800.076 đồng tiền gốc.

+ Ngày 31/12/2018 Công ty B trả 200.000.000 đồng tiền gốc.

+ Ngày 31/03/2019 Công ty B trả 400.000.000 đồng tiền gốc.

+ Ngày 30/06/2019 Công ty B trả 400.000.000 đồng tiền gốc.

+ Ngày 30/09/2019 Công ty B trả 300.000.000 đồng tiền gốc.

+ Ngày 31/12/2019 Công ty B trả 296.141.619 đồng tiền lãi tính đến ngày 12/11/2019 và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 12/11/2019 theo Hợp đồng cho vay số 305/15/HĐCV/118-11 ngày 09/11/2015.

2.2. Nếu Công ty B vi phạm bất cứ kỳ thanh toán nào thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án cưỡng chế kê biên tài sản bảo đảm là 01chiếc xe ô tô nhãn hiệu BMW, màu trắng, sản xuất tại Đức năm 2015 BKS: 98A-082.55, số khung: 610X0G160651, số máy: 11105N2B20A theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011244 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 06/11/2015 thuộc quyền sở hữu của Công ty B (nay là Công ty B) theo Hợp đồng thế chấp xe ôtô số 250/15/HĐTC/118-11 ngày 09/11/2015 để xử lý phát mại, thu hồi toàn bộ nợ gốc và nợ lãi mà Công ty B chưa thanh toán theo qui định pháp luật.

2.3. Khi Công ty B trả hết nợ thì Ngân hàng A có trách nhiệm trả lại Công ty B 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011244 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 06/11/2015, Biển kiểm soát số 98A-082.55; Họ tên chủ xe: Công ty B.

2.4. Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất của hợp đồng cho vay số 305/15/HĐCV/118-11 ngày 09/11/2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

3. Về án phí: Công ty B chịu 15.404.562 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng A chịu 15.404.562 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 29.820.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2012/06936 ngày 16/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả Ngân hàng A 14.415.438 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp. Xác nhận Ngân hàng A đã thi hành xong án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Giang